

kết vào; ngã chấp, và pháp chấp. Ngã chấp thì có « phiến - não - chương, » pháp chấp thì có « sở-tri-chương ».

194. V. Trong Quán-kính có nói : Niệm Nam-Mô A-Di-Đà Phật một tiếng, thì tiêu diệt tội nặng sanh tử trong tám mươi ức kiếp, quả thật vậy chăng ?

D. Quả thật như vậy, nhưng cái niệm ấy, tâm và Phật phải hiệp như mới được.

195. V. Niệm Phật thế nào cho tâm và Phật hiệp như ? Xin thí dụ cho dễ hiểu.

D. Tâm và Phật ví như nước với sóng, sóng hoàn về nước chỉ có một bản-thể duy-nhất, Tâm hoàn về Phật cũng chỉ có một. Phật là bản-thể của Chơn-như, còn tâm là hiện-tượng của Chơn-như. Chơn-như tùy duyên mà có « tâm-tướng », cũng như sóng tùy gió mới có cái hiện-tượng ba đào. Sóng hườn về nước làm sao, thì Tâm hườn về Phật cũng vậy.

Theo cái thí dụ trên đây, thì biết rằng cái tâm năng niệm và ông Phật sở niệm, mặc dầu chỉ có một bản - thể đồng như, nhưng, nếu mà hành-vi của mình trái ngược với tánh Phật thì không bao giờ Tâm và Phật hiệp như được, nghĩa là không bao giờ Tâm hườn về Phật được.

Niệm Phật mà Tâm hiệp như được với Phật, đó là niệm Phật Tam-muội. Một phút niệm Phật Tam-muội là một phút làm Phật, một giờ niệm Phật Tam-muội là một giờ làm Phật, một ngày niệm Phật Tam-muội là một ngày làm Phật, v. v. . . . Lúc ta niệm Phật là lúc ta thấy biết Phật, lúc ta thấy biết Phật là lúc ta làm Phật.

196. V. Hạnh vi của tâm trái ngược với tánh Phật là sao ?
D. Nghĩa là niệm Phật mà không làm y theo tánh Phật của mình.

197. V. Làm y theo tánh Phật là sao ?
D. Tánh Phật là tánh chơn không bất nhã, tức là cái trí sáng suốt, chẳng mê nhiễm theo các duyên. Dầu có thí thố chuyên gì cũng là tùy duyên chứ chẳng phải ô nhiễm, hề duyên qua rồi thì thôi, không chấp nê, không dính-mắc. Hằng ngày y theo lý trí mà ăn ở, như vậy gọi là làm y theo tánh Phật.

198. V. Theo lời ông nói, một tiếng niệm Phật tiêu tám mươi ức kiếp sanh tử trong tội, là khi nào hành-vi của tâm khéo hiệp với tánh Phật, điều này tôi đã tỏ ngộ. Nhưng tôi còn thắc mắc như thế này : Trong một tiếng niệm Phật, cái tâm của mình đâu có thể khởi ra vọng niệm tà kiến, bởi vì mắc lo niệm. Như thế thì mới tiếng niệm Phật đều khéo hiệp với chơn tâm thanh tịnh diệu minh, nghĩa là cái tâm năng niệm hườn về ông Phật sở niệm. Thế thì tiếng niệm Phật nào cũng khéo hiệp, tức là tiếng niệm Phật nào cũng diệt tội, nhưng tại sao nhiều người tu-hành nguỵệp quả vẫn còn nguyên, cái khổ về thân khẩu ý không thấy bớt?

D. Sở dĩ có sự trái ngược như thế có nhiều nguyên nhân. Nguyên-nhân thứ nhất là tâm không hiệp với Phật như đã giải nghĩa ở trên.

Nguyên-nhân thứ nhì là không biết cách niệm tiếp tục làm cho tâm hườn về Phật một cách chắc chắn ?

Nguyên-nhân thứ ba là vọng tâm tương tục có ba đời : hiện tại, vị lai, quá khứ vẫn triền miên không dứt ;

Nguyên-nhân thứ tư là cách thức niệm Phật ;

Nguyên-nhân thứ năm là không tỏ ngộ rốt ráo cái lý « duy tâm Tịnh-độ, tự tánh Di-Đà ».

199. V. Nguyên-nhân thứ nhì : làm thế nào niệm Phật được tiếp tục đề cho tâm hườn về Phật ?

D. Nếu ông biết rằng mình có vọng-tâm tương-tục thì phải dùng sự niệm Phật không gián đoạn để trừ nó.

200. V. Xin thí dụ cho dễ hiểu : niệm Phật thế nào không gián-đoạn đề phá vọng-tâm tương-tục ?

D. Sắc thân của ta ví như cái nhà, cái nhà ấy phải có chủ, nếu chủ nhà thường đi vắng, kẻ gian ở ngoài nhẩy vào chiếm đoạt, thì thân này hoàn-toàn ở dưới mạng-linh của kẻ gian ấy, mặc sức cho kẻ gian sai khiến sắc thân làm nhiều điều tội lỗi, tăng thêm nghiệp duyên cho thân, khẩu, ý.

Ví lẽ ấy, chúng ta phải luôn luôn niệm Phật, đừng cho gián-đoạn, không khác nào cái nhà luôn có chủ, dầu cho ngoại duyên muốn kéo nứ hay kẻ gian muốn chiếm nhà cũng không được.

201. V. Nguyên - nhân thứ ba nói vọng-tâm tương - tục có ba đời : hiện tại, vị lai và quá khứ vẫn triền-miên không dứt. Nếu nó không dứt thì phải làm sao cho tâm hoàn về Phật, cũng như sóng hoàn về nước thì nó phải dứt ?

D. Đây là phần tế nhị, khó phân biệt được trong lúc trình-độ tu học của mình còn non nớt. Ông cũng nên hiểu : Vọng-tâm từ trong sâu của tạng thức phát ra ngoài, tức là từ tế tướng ra đến thô khởi niệm, cũng như củ cỏ từ dưới lớp đất rời mới mọc rồi lên khỏi mặt đất. Ví lẽ ấy, chỉ thấy cỏ mà không thấy củ, Vọng-tâm cũng như thế, ta chỉ thấy phần thô (so lớn) mà không thấy phần tế (nhỏ như). Bởi vậy cho nên trong lúc chúng ta dùng công-phu niệm Phật không cho gián-đoạn, nó mới thông-tức tới tạng thức (nguồn gốc vô-minh), thì cái vọng-tâm tương-tục không còn vận-động trong phần tế được, lẽ tức nhiên nó phải tan.

Muốn đạo có phải bừng gốc, nếu phát trên mầm, một ít lâu cỏ mọc trở lại. Xem cái thí dụ trên đây thì biết rằng những người niệm Phật ngoài mới, cũng như người phát cỏ trên mặt đất. Ví lẽ ấy, phải biết cách niệm Phật theo nguyên-nhân thứ tư mới được.

202. V. Nguyên - nhân thứ tư, cách thức niệm Phật ra làm sao ?